

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-PT

Ngày: 22/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Diệu và ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà [Lê Thị Ngọc L](#) - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử án hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2024/TLPT - HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo [Trương Thị Thúy H](#) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2024/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Bị cáo có kháng cáo: [Trương Thị Thúy H](#); Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 22/5/1988 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT: [Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình](#); Chỗ ở hiện tại: [Tổ dân phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: [Trương Quốc L1](#) (đã chết) và con bà: [Nguyễn Thị H1](#); sinh năm 1966; Chồng: [Trần Thái S](#), sinh năm 1968 (đã ly hôn); Có 03 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam [Công an tỉnh Q](#). Bị cáo có mặt theo lệnh trích xuất.

Vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, tại khu vực trước [ngõ D đường Đ, phường Đ, thành phố Đ](#), Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy [Công an tỉnh Q](#) phối hợp với [Công an phường Đ](#) phát hiện [Trương Thị Thúy H](#) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra [H](#) lấy ra tại hộc đựng đồ phía bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 73G1- 342.92 01 gói thuốc lá loại HONGHA bên trong có 01 túi nilon chứa 05 viên nén không rõ hình dạng, màu xám và 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. [H](#) khai nhận 01 túi nilon chứa 05 viên nén không rõ hình dạng, màu xám là ma túy loại MDMA và 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, mục đích cất giấu để sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của [Trương Thị Thúy H](#) tại [số nhà A, ngõ B đường N, tổ dân phố C, phường N](#) phát hiện thu giữ: 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 14 viên nén không rõ hình dạng màu xám và 27 túi nilon bên trong mỗi túi chứa chất tinh thể màu trắng. [H](#) khai nhận 01 túi nilon trong suốt chứa 14 viên nén không rõ hình dạng màu xám là chất ma túy loại MDMA và 27 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Nguồn gốc toàn bộ số ma túy bị thu giữ, [H](#) khai nhận: Khoảng chiều ngày 28/9/2023, [H](#) điều khiển xe mô tô hiệu HONDA, loại Vision, biển kiểm soát 73G1-342.92 đến khu vực phía sau [chợ N](#), thuộc [phường N](#) gặp một người đàn ông không rõ lý lịch, tự xưng tên “Lý” hỏi mua ma túy thì được người này đồng ý bán 20 viên ma túy loại “thuốc lắc” và 30 gói ma túy loại Ketamine với giá 18.000.000 đồng. [H](#) đưa về cất giấu trong hộc tủ gỗ cạnh cầu thang để sử dụng dần. [H](#) đã dùng hết 01 viên ma túy loại “thuốc lắc” và 02 gói ma túy loại Ketamine, số còn lại trong quá trình tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 974/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của [Phòng K - Công an tỉnh Q](#) kết luận: 05 viên nén không rõ hình dạng, màu xám (mẫu kí hiệu A1) là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 2,241g. Chất tinh thể màu trắng (mẫu kí hiệu A2) là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 4,735g; 14 viên nén không rõ hình dạng, màu xám (mẫu ký hiệu A3) là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 6,001g; Chất tinh thể màu trắng (mẫu ký hiệu A4) là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 22,135g.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - [Công an tỉnh Q](#) đã thu giữ: Các chất ma túy từ [Trương Thị Thúy H](#) được đựng trong 01 phong bì thư đã được niêm phong số 974/KL-KTHS của [Phòng K Công an tỉnh Q](#), hoàn trả sau giám định bên trong chứa 2,078g MDMA mẫu kí hiệu A1; 4,597g Ketamine mẫu kí hiệu A2; 5,836g MDMA mẫu ký hiệu A3; 21,96g Ketamine mẫu ký hiệu A4 và toàn bộ vỏ bao gói; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE, màu đen, số IMEI: 356715113277423, bên trong chứa sim số: 0832.720.333 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); 01 vỏ bao thuốc lá, loại HONGHA, màu đỏ; 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Vision, màu xanh đen đỏ, gắn biển kiểm soát 73G1-342.92 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); 27 túi nilon.

Kết luận giám định xác định số ma túy thu giữ của [Trương Thị Thúy H2](#) 02 loại. Căn cứ Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của [H](#) được xác định: Chất ma túy loại MDMA có tổng khối lượng: 2,241g + 6,001g = **8,242g**; Chất ma túy loại Ketamine có khối lượng: 4,735g + 22,135g = **26,87g**. Do khối lượng của 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên việc tính khối lượng các chất ma túy được tính như sau: Tính tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy loại MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất được quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (30g) là: $(8,242g : 30g) \times 100\% = 27,47\%$.

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy loại Ketamine so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy ở thể rắn quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (100g) là: $(26,87g : 100g) \times 100\% = 26,87\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy là: $27,47\% + 26,87\% = 54,34\%$ (thuộc trường hợp dưới 100%).

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng của 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine không thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 249 mà thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSĐH-MT ngày 15 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo [Trương Thị Thúy H](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định: Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo [Trương Thị Thúy H](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo [Trương Thị Thúy H](#) 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/3/2024, bị cáo [Trương Thị Thúy H](#) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo [Trương Thị Thúy H](#) thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo từng tham gia tình nguyện có xác nhận của địa phương để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của Bị cáo, sửa bản án sơ thẩm – giảm hình phạt từ 03 đến 06 tháng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo [Trương Thị Thúy H](#) đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát và Bản án sơ thẩm, phù hợp với lời khai tại giai đoạn sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, tại khu vực trước [ngõ D đường Đ, phường Đ](#) bị cáo bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 05 viên ma túy loại MDMA, khối lượng 2,241 gam và 01 túi nilon chứa chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 4,735 gam. Sau đó, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của [H](#) tại [số nhà A, ngõ B đường N, tổ dân phố C, phường N](#), [H](#) tự nguyện giao nộp 01 túi nilon chứa 14 viên ma túy loại MDMA, khối lượng 6,001 gam và 27 túi nilon chứa chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 22,135 gam. Như vậy, tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của [H](#) được xác định: MDMA 8,242g; Ketamine 26,87g. Do khối lượng của hai chất thu được dưới mức tối thiểu với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 Điều 149 BLHS nên cần tính khối lượng theo tỷ lệ % với mức tối thiểu đối với từng chất được quy định tại khoản này, cụ thể: MDMA $(8,242g : 30g) \times 100 = 27,47\%$; Ketamine $(26,87g : 30g) \times 100 = 26,87\%$. Tổng cộng: 54,34% (thuộc trường hợp dưới 100%) nên không thuộc trường hợp tại khoản 3 Điều 249 mà thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS. Bản án sơ thẩm xét xử và tuyên bị cáo [Trương Thị Thúy H](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo [Trương Thị Thúy H](#), Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được việc pháp luật nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì nghiện ngập mà phạm tội với tang số chia theo tỷ lệ là 54,34%. Cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS khi quyết

định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết tham gia làm tình nguyện tại địa phương được xác nhận. Nhưng hình phạt 07 (bảy) năm tù là đã phù hợp, nên cần giữ nguyên mức án.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo [Trương Thị Thúy H](#) không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 2 các điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Trương Thị Thúy H](#), giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử: Tuyên bố bị cáo [Trương Thị Thúy H](#) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Trương Thị Thúy H](#) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/10/2023).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo [Trương Thị Thúy H](#) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp QB;
- Phòng Hồ sơ CAQB;
- TAND thành phố Đồng Hới;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Cơ quan CSĐT, Công an TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh QB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh Nhân